TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/QĐST-DS	*Cao Bằng, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2025/TLST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn Đ

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Ông Bế Văn T

Nơi thường trú: xóm P, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: xóm Đ, xã T, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: ông Bế Văn T (Nơi thường trú: xóm P, xã Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện nay: xóm Đ, xã T, tỉnh Cao Bằng) có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn Đ (địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng) số tiền nợ gốc là: 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng).*

Về thời hạn thanh toán: Ông Bế Văn T có nghĩa vụ trả số tiền 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* cho ông Đỗ Văn Đ thành 03 lần cụ thể:

+ Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (19/01/2026) đến ngày 30/4/2026 ông Bế Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn Đ số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Kể từ ngày 01/5/2026 đến ngày 30/9/2026 ông Bế Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn Đ số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Kể từ ngày 01/10/2026 đến ngày 31/12/2026 ông Bế Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn Đ số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Về lãi suất: Ông T có trách nhiệm thanh toán cho ông Đ số tiền lãi 1,5%/1 tháng trên số tiền phải trả từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Bế Văn T vi phạm thời hạn thanh toán thì ông Đỗ Văn Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành toàn bộ số tiền phải trả mà không cần đợi đến thời hạn của đợt thanh toán sau với lãi suất là 20%/năm.

Kể từ ngày đến thời hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Do các bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên các bên phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là: 3.750.000đ. Trong đó: Ông Bế Văn T phải chịu 1.875.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Đỗ Văn Đ phải chịu 1.875.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các đương sự thỏa thuận ông Bế Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án này thay cho ông Đỗ Văn Đ. Do đó ông Bế Văn T phải chịu 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Đỗ Văn Đ được hoàn lại số tiền 3.941.250đ (*Ba triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000201 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng (đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Cao Bằng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-CB;
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Cao Bằng;
-
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền